

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" theo nội dung câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Câu hỏi 1, SGK, trang 6. + Câu hỏi 2, SGK, trang 6. + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định ? - GV nhận xét - Sử dụng phần in chữ nhỏ SGK, trang 6, nêu mục tiêu bài để giới thiệu nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được tiểu sử NTT cũng như một vài đề nghị về cải cách của ông với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh (<i>Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học</i>) * <i>Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none"> * HĐ1: <i> Tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ.</i> - Giao nhiệm vụ thảo luận cho HS với các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Năm sinh, năm mất của Nguyễn Trường Tộ. + Quê quán của ông. + Trong cuộc đời của mình ông đã được đi đâu và tìm hiểu những gì ? + Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nước nhà khỏi tình trạng lúc bấy giờ ? + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ? - Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần). * Nhận xét, ghi một vài nét chính về Nguyễn Trường Tộ và nêu vấn đề để chuyển sang việc 2. *HĐ 2: <i> Tình hình đất nước ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp</i> - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Theo em tại sao thực dân Pháp lại có thể dễ dàng xâm lược nước ta? + Điều đó cho thấy tình hình đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo nhóm: Đọc SGK từ đầu đến giàu mạnh, thông tin sưu tầm và chọn lọc thông tin để hoàn thành nội dung thảo luận - Sinh năm 1830 mất năm 1871 - Nghệ An - Năm 1860 ông sang Pháp chú ý tìm hiểu sự giàu có văn minh của nước Pháp. - Phải thực hiện canh tân đất nước - Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược + Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ TDP. + Kinh tế đất nước nghèo nàn, lạc hậu

<p>nước ta lúc đó như thế nào ?</p> <p>- Nhận xét và nêu câu hỏi dành cho HS(M3,4):</p> <p>+ Theo em tình hình đất nước như trên đã đặt ra yêu cầu gì để khôi lạc hậu ?</p> <p>* Kết luận: Tình hình đất nước vào nửa cuối thế kỉ XIX nghèo nàn, lạc hậu lại bị thực dân Pháp xâm lược. Yêu cầu hoàn cảnh đất nước ta lúc bấy giờ là phải thực hiện đổi mới đất nước. Hiểu được điều đó, Nguyễn Trường Tộ đã dâng lên vua Tự Đức và triều đình nhiều bản điều trần đề nghị canh tân đất nước.</p> <p>* HD3: Những đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ.</p> <p>- Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Nguyễn Trường Tộ đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?</p> <p>+ Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào với những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ?</p> <p>+ Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người như thế nào ? Lấy một số ví dụ chứng minh?</p> <p>* Kết luận: Với mong muốn canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ, những nội dung hết sức tiến bộ đó không được chấp nhận. Chính điều đó đã làm cho đất nước ta thêm suy yếu, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp.</p> <p>* Chốt nội dung toàn bài.</p>	<p>+ Đất nước không đủ sức để tự lập tự cường...</p> <p>+ Nước ta cần đổi mới để đủ sức tự lập, tự cường.</p> <p>+ Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước.</p> <p>+ Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế.</p> <p>+ XD quân đội hùng mạnh.</p> <p>+ Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng.</p> <p>+ Không cần thực hiện các đề nghị của ông...</p> <p>+ Họ là người bảo thủ, lạc hậu, không hiểu gì về thế giới bên ngoài ...</p> <p>- Nêu nội dung ghi nhớ SGK</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>+ Nhân dân ta đánh giá như thế nào về con người và những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ ?</p>	<p>- HS trả lời</p>

+ Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về Nguyễn Trường Tộ ?	
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Suru tâm tài liệu về Chiêu Cần Vương, nhân vật lịch sử Tôn Thất Thuyết và ông vua yêu nước Hàm Nghi.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Khoa học

CƠ THỂ CHÚNG TA ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết cơ thể được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ.
- Kĩ năng:** Phân biệt một vài giai đoạn phát triển của thai nhi.
- Thái độ:** Yêu quý bố mẹ.
- Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình trang 10, 11 SGK
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện": Nêu một số VD về vai trò của các bạn nữ trong lớp em ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nam chơi trò chơi, các bạn nữ cổ vũ - Mỗi bạn chỉ nêu 1 vai trò - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết cơ thể được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ. (Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học) * <i>Cách tiến hành:</i>	

<p>*HD 1: <i>Sự hình thành cơ thể người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi: + Cơ quan nào trong cơ thể quyết định giới tính của mỗi người? + Cơ quan sinh dục nam có chức năng gì? + Cơ quan sinh dục nữ có chức năng gì? + Bào thai được hình thành từ đâu? + Em có biết mẹ mang thai bao lâu, em bé ra đời? <p>- Kết luận: Cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng. Cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng. Cơ thể mỗi người được hình thành từ sự kết hợp giữa trứng (mẹ) với tinh trùng (bố). Quá trình trứng kết hợp với tinh trùng gọi là thụ tinh. Trứng được thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành bào thai. Sau 9 tháng trong bụng mẹ em bé sẽ ra đời.</p> <p>*HD 2: Mô tả khái quát quá trình thụ tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát hình 1a, 1b, 1c và đọc kỹ chú thích trang 10 thảo luận theo cặp mô tả quá trình thụ tinh. <p>- Kết luận: Khi trứng rụng có nhiều tinh trùng muốn gặp trứng nhưng trứng chỉ tiếp nhận 1 tinh trùng khi tinh trùng kết hợp với nhau tạo thành hợp tử. Đó là sự thụ tinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs quan sát hình 2, 3, 4, 5 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm - Cơ quan sinh dục của cơ thể người quyết định giới tính của mỗi người. - Cơ quan sinh dục nam tạo ra tinh trùng - Cơ quan sinh dục nữ tạo ra trứng - Bào thai được hình thành từ trứng gặp tinh trùng. - Em bé được sinh ra sau khoảng 9 tháng ở trong bụng mẹ <p>- HS quan sát các hình SGK, thảo luận nhóm đôi, trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng mô tả quá trình thụ tinh. + Hình 1a: Các tinh trùng gặp trứng. + Hình 1b: Một tinh trùng đã chui vào được trứng. + Hình 1c: Trứng và tinh trùng đã kết hợp với nhau để tạo thành hợp tử. <p>2 HS mô tả tả lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình trong SGK, trả lời
---	--

<p>(11)SGK cho biết hình nào cho biết thai được 5 tuần, 8 tuần, 3 tháng, 9 tháng ?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- <i>Kết luận</i> : Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Đến tháng thứ 3 thai có đầy đủ các cơ quan của cơ thể và có thể coi là một cơ thể người. Đến tháng thứ 5 bé thường xuyên cử động và cảm nhận được tiếng động ở bên ngoài. Sau 9 tháng trong bụng mẹ em</p>	<p>- Một số học sinh trình bày.</p> <p>+ Hình 2: Thai 9 tháng đã là một cơ thể hoàn chỉnh.</p> <p>+ Hình 3: Thai 8 tuần đã có hình dạng đầu hình, mình, tay, chân nhưng chưa hoàn thiện.</p> <p>+ Hình 4: Thai 3 tháng có hình dạng đầu, mình, tay, chân hoàn thiện hơn, hình thành đầy đủ các bộ phận cơ thể.</p> <p>+ Hình 5: Thai 5 tuần có đuôi, hình thù của đầu, mình, tay, chân, nhưng chưa rõ ràng.</p> <p>- HS theo dõi.</p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào?</p> <p>- Hãy mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi mà em biết?</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</p>	
<p>- Học thuộc lòng mục bạn cần biết</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: <i>Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khỏe</i></p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Địa lí

ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

I - MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Học xong bài học này, HS :

- Nêu được đặc điểm chính của địa hình: phần đất liền của Việt Nam 3/4 diện tích là đồi núi và 1/4 diện tích là đồng bằng.

*HS (M3,4) biết khu vực có núi và một số dãy núi có hướng núi tây bắc - đông nam, cánh cung.

- Nêu tên một số loại khoáng sản chính của Việt nam: Than, sắt, A-pa-tít, dầu mỏ, khí tự nhiên,...

- Chỉ các dãy núi và đồng bằng lớn trên bản đồ (lược đồ): Dãy Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn; đồng bằng Bắc bộ, đồng bằng Nam bộ, đồng bằng duyên hải miền Trung.

- Chỉ được một số khoáng sản chính trên bản đồ (lược đồ): than ở Quảng Ninh, sắt ở Thái Nguyên, A-pa-tít ở Lào Cai, dầu mỏ, khí tự nhiên ở vùng biển phía Nam.

* Than, dầu mỏ, khí tự nhiên- là nguồn tài nguyên năng lượng của đất nước.

- Sơ lược một số nét về tình hình khai thác than, dầu mỏ, khí tự nhiên của nước ta hiện nay.

- Ảnh hưởng của việc khai thác than, dầu mỏ đối với môi trường.

2. Kỹ năng: Khai thác và sử dụng một cách hợp lí khoáng sản nói chung, trong đó có than, dầu mỏ, khí đốt.

3. Thái độ: Biết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

4. Năng lực:

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, Bản đồ Khoáng sản Việt Nam.

- HS: SGK

2. Dự kiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kỹ thuật trình bày 1 phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho 2 HS lên bảng thi nêu vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam, kết hợp chỉ bản đồ. - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) * Mục tiêu: Nêu được đặc điểm chính của địa hình phần đất liền của Việt Nam cũng như khoáng sản của nước ta. (Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học) * Cách tiến hành:	

a. Địa hình: (làm việc cá nhân).
 - GV yêu cầu đọc mục 1 và quan sát hình 1 trong SGK rồi trả lời câu hỏi :
 + Chỉ vùng núi và vùng đồng bằng của nước ta ?
 + So sánh diện tích của vùng đồi núi với vùng đồng bằng của nước ta ?
 + Nêu tên và chỉ các dãy núi ở nước ta ? Trong các dãy đó, dãy núi nào có hướng Tây Bắc - Đông Nam, dãy núi nào có hình cánh cung ?

- Kết luận : Phần đất liền của Việt Nam 3/4 diện tích là đồi núi và 1/4 diện tích là đồng bằng. Một số dãy núi có hướng núi tây bắc - đông nam, cánh cung.

b. Khoáng sản:(làm việc nhóm đôi):
 - GV yêu cầu HS dựa vào hình 2 trong SGK và vốn hiểu biết trả lời các câu hỏi sau:
 + Kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta? Loại khoáng sản nào có nhiều nhất?
 + Hoàn thành bảng sau:

Tên khoáng sản	Kí hiệu	Nơi phân bố chính	Công dụng
Than			
A- pa- tit			
Sắt			
Bô- xít			
Dầu mỏ			

- GV treo bản đồ Khoáng sản Việt Nam yêu cầu lần lượt từng HS lên chỉ nơi có các mỏ : than, a- pa- tit, dầu mỏ ...

- Kết luận: Nước ta có nhiều loại khoáng sản được phân bố ở nhiều nơi

c. Lợi ích của địa hình và khoáng sản: (làm việc cả lớp):

- Nêu những ích lợi do địa hình và khoáng sản mang lại cho nước ta ?

- HS đọc thầm mục 1 và quan sát hình 1 SGK.

- HS chỉ lược đồ

- Diện tích đồi núi lớn hơn đồng bằng nhiều lần

- Một số HS trả lời trước lớp.

+ Dãy núi hình cánh cung : Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều, Trường Sơn Nam.

+ Dãy núi hướng Tây Bắc - Đông Nam: Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc

- HS thảo luận nhóm đôi., báo cáo kết quả

+Dầu mỏ, khí tự nhiên, than, sắt, thiếc, đồng, bô- xít, vàng...

+ Mỏ than: Cẩm Phả- Quảng Ninh

+ Mỏ sắt: Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Tĩnh

+ Mỏ a- pa- tit: Cam Đường (Lào Cai)

+ Mỏ bô- xít có nhiều ở Tây Nguyên

+ Dầu mỏ ở biển Đông

- 4- 5 HS lên thi chỉ bản đồ theo yêu cầu của GV. HS khác nhận xét.

- 1- 2 HS nêu kết luận chung của bài.

- 1 học sinh đọc kết luận SGK.

+ Các đồng bằng châu thổ thuận lợi cho phát triển ngành nông nghiệp.

+ Nhiều loại khoáng sản thuận lợi cho ngành công nghiệp khai thác khoáng sản

3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)

4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Sau này em lớn, nếu có cơ hội, em sẽ làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trên đất nước ta ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Kĩ thuật
ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. Khuy đính tương đối chắc chắn.
*HS khéo tay: Đính được ít nhất hai khuy hai lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn.
2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện đính khuy hai lỗ.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.
4. **Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên:
 - + Mẫu đính khuy hai lỗ.
 - + Một số sản phẩm may mặc được đính khuy hai lỗ.
 - + Vật liệu và dụng cụ cần thiết (kim, vải, phấn, thước...)
- Học sinh: Bộ đồ dùng kĩ thuật

1. Phương pháp, Kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Kiểm tra đồ dùng của học sinh - Cho 2 HS thi nhắc lại cách đính khuy hai lỗ ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chuẩn bị đồ dùng - HS nhắc lại - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (20 phút)	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> HS biết cách đính khuy 2 lỗ. <i>(Lưu ý nhóm học sinh (M1,2) nắm được nội dung bài)</i> * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Kiểm tra dụng cụ, vật liệu thực hành đính khuy hai lỗ của HS. - Hướng dẫn HS thực hành.</p> <p>- Nêu yêu cầu thời gian thực hành.</p> <p>- Quan sát uốn hoặc hướng dẫn thêm cho HS còn lúng túng</p>	<p>- HS đọc yêu cầu cần đạt của sản phẩm ở cuối bài để thực hiện cho đúng. - Nhắc lại các một số điểm cần lưu ý khi đính khuy hai lỗ (điểm đặt của khuy, khâu chỉ, khi đính khuy, thao tác kết thúc đính khuy. - HS thực hành theo nhóm và có thể trao đổi, học hỏi lẫn nhau. - HS quan sát vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo.</p>
<p>2. Hoạt động đánh giá sản phẩm: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS biết đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Hướng dẫn HS tự đánh giá. * <i>Đánh giá sản phẩm của HS:</i> + Hoàn thành đúng quy định. + Hoàn thành sớm và vượt mức quy định.</p>	<p>- Trưng bày sản phẩm. + Nêu yêu cầu của sản phẩm. . - Tự đánh giá sản phẩm của bạn</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<p>- Nhắc lại quy trình đính khuy 2 lỗ.</p>	<p>- HS nhắc lại</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo(1 phút)</p>	
<p>- Về nhà giúp đỡ mọi người đính khuy áo, quần.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- + Nhận biết được bảng số liệu thống kê, hiểu cách trình bày số liệu thống kê dưới hai hình thức: nêu số liệu và trình bày bảng(BT1)
- + Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu(BT2)